

Giải pháp nâng cao hiệu quả rèn luyện kỹ năng cho sinh viên Trường Đại học Thủ Dầu Một

Phạm Thị Hồng Nhung*

*ThS. Trường Đại học Thủ Dầu Một

Received: 12/11/2024; Accepted: 20/11/2024; Published: 29/11/2024

Abstracts: *Developing soft skills for students is one of the important requirements currently being emphasized to enhance the quality of education at universities in general and at Thu Dau Mot University in particular, in order to meet the demands of the labor market. This article discusses some concepts related to soft skills, their role, and measures to improve the effectiveness of soft skills training for students at Thu Dau Mot University today.*

Keywords: *Skills, training methods, soft skills.*

1. Đặt vấn đề

Với sự phát triển nhanh chóng của thời đại công nghệ số, quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Bình Dương và khu vực Đông Nam bộ hiện nay đòi hỏi người lao động phải có cả trình độ chuyên môn nghiệp vụ tốt cộng với kỹ năng mềm (KNM), khả năng thích ứng với công việc một cách nhanh chóng và hiệu quả. Xuất phát từ yêu cầu đó của xã hội cũng như nhà tuyển dụng lao động, các cơ sở đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao như Trường Đại học Thủ Dầu Một hiện nay chú trọng hơn nữa không chỉ việc cung cấp kiến thức mà còn giúp sinh viên (SV) rèn luyện các kỹ năng (KN) chuyên môn, đặc biệt là KNM để SV có KN giao tiếp, làm việc nhóm, thuyết phục, cũng như khả năng thích ứng và tự ứng phó với những thay đổi trong nghề nghiệp và thị trường lao động. Do đó, giảng viên (GV) cần thực hiện các biện pháp để nâng cao chất lượng rèn luyện KNM cho SV, từ đó cải thiện chất lượng đào tạo của nhà trường.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Tầm quan trọng của KNM đối với SV

KN là những khả năng, kiến thức và năng lực mà một người sử dụng để thực hiện một công việc, giải quyết một vấn đề nào đó. KN có thể bao gồm cả khả năng vận dụng kiến thức và kinh nghiệm vào thực tế, cũng như khả năng thích nghi và học hỏi trong các tình huống mới. KN có thể phát triển và hoàn thiện thông qua học tập, thực hành, và trải nghiệm. Chúng rất quan trọng trong cả cuộc sống cá nhân và sự nghiệp, và giúp con người thích nghi và thành công trong nhiều lĩnh vực khác nhau.

2.2. Một số biện pháp nâng cao hiệu quả rèn luyện KNM cho SV Trường ĐH Thủ Dầu Một hiện nay

Thứ nhất, thống nhất tài liệu giảng dạy KNM

Việc thống nhất tài liệu giảng dạy KNM cho SV giúp GV trang bị, hệ thống lại những kiến thức cơ bản và đặc điểm của các KNM. Nó cũng phát triển chương trình giảng dạy, thiết kế nội dung bài giảng, và sử dụng các phương pháp đánh giá phù hợp. Thêm vào đó, tài liệu cũng giúp GV tự bồi dưỡng năng lực giảng dạy KNM và coi đây như một cẩm nang hỗ trợ trong quá trình giảng dạy. Tài liệu hướng đến việc hỗ trợ GV thực hiện nhiệm vụ giảng dạy và tích hợp các KNM cho SV. Các biện pháp thực hiện bao gồm hai nội dung chính:

Tài liệu Hướng dẫn Thiết kế Module Dạy học KNM:

Hướng dẫn xây dựng các module dạy học: Cung cấp kiến thức về module và tiểu module dạy học KNM, cách lắp ráp các tiểu module để đạt mục tiêu giảng dạy; Xác định hệ vào của module dựa trên tính vấn đề của nội dung dạy học và năng lực tiếp thu của SV.

Thiết kế Thân Module: Thân module cần chứa các hành động học tập và rèn luyện của SV dưới sự định hướng của GV, đảm bảo tính khoa học và sư phạm.

Xây dựng Hệ Ra của Module: Hệ ra đánh giá sơ bộ kiến thức và KN của SV đã đạt được.

Hệ thống Thông tin Phản hồi: Cung cấp bài tập thực hành và các kỹ thuật dạy học cần lưu ý trong quá trình tổ chức.

Hướng dẫn Giảng dạy các Module KNM: Xác định Module Giảng dạy: Chọn các module phù hợp với mục tiêu phát triển KNM cho SV; Lựa chọn Hình thức và Phương pháp Giảng dạy: Giúp GV lựa chọn phương pháp dạy học hiệu quả để truyền tải nội dung môn học; Phương pháp Đánh giá: Đề ra tiêu chuẩn

đánh giá cụ thể và công khai, bao gồm: Đánh giá thường xuyên: Kiểm tra hàng ngày thông qua phát biểu, thảo luận, và kết quả bài tập; Đánh giá định kỳ: Giao bài tập cá nhân hoặc nhóm theo tuần/tháng và bài tập lớn học kỳ; Đánh giá cuối kỳ: Thực hiện bài tổng luận môn học để đánh giá khả năng phát hiện và giải quyết vấn đề.

Tài liệu này không chỉ là một công cụ thiết thực cho GV mà còn góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy KNM cho SV. Tất cả hướng dẫn của GV dành cho SV đều được thể hiện trong đề cương chi tiết môn học.

Điều kiện để thực hiện biện pháp này là chuyên gia biên soạn tài liệu hướng dẫn giảng dạy KNM phải có kiến thức sâu rộng về khoa học kinh tế, tài chính, quản trị kinh doanh, cũng như hiểu biết vững chắc về KNM và quá trình giảng dạy, rèn luyện, phát triển KNM cho SV. Tài liệu cần được biên soạn thành từng phần rõ ràng, dễ hiểu, thuận tiện cho GV tự nghiên cứu và áp dụng hiệu quả.

Điều quan trọng là GV phải nhận thức rõ ràng về tầm quan trọng và vai trò của năng lực giảng dạy nói chung, cũng như năng lực giảng dạy KNM nói riêng, trong việc nâng cao chất lượng đào tạo của nhà trường. Từ đó, GV cần có ý thức tự nghiên cứu, tự bồi dưỡng và rèn luyện năng lực giảng dạy suốt quá trình giảng dạy của mình.

Thứ hai, tổ chức dạy học tích hợp KNM cho SV

KNM chỉ có thể hình thành và phát triển thông qua hoạt động thực tiễn. Do đó, trong mỗi giờ lên lớp của bất kỳ môn học nào, GV cần chú trọng rèn luyện cho SV hệ thống các KNM cần thiết, bắt đầu từ khâu thiết kế bài giảng. Biện pháp này cho phép GV tích hợp KNM vào nội dung môn học chuyên môn, thông qua các phương pháp, biện pháp và kỹ thuật dạy học, tạo ra một môi trường học tập thuận lợi và tăng cường rèn luyện KNM cho SV.

Môi trường học tập được thiết kế theo hướng khuyến khích hoạt động sẽ giúp SV có cơ hội thực hành các KNM, từ đó phát triển KN của bản thân. Để giờ học đạt hiệu quả cao, GV cần thể hiện rõ ràng từng nội dung hoạt động và KN sẽ được rèn luyện trong các giờ học. Việc thiết kế bài giảng tích hợp KNM không chỉ là cơ sở để tổ chức bài học một cách hiệu quả, mà còn giúp GV hiện thực hóa các mục tiêu phát triển KNM cho SV thành hành động cụ thể.

KNM không tồn tại độc lập mà có mối liên hệ chặt chẽ với KN chuyên môn. Do đó, GV cần có khả năng tổ chức dạy học theo hướng tích hợp KNM để phát triển chúng, kết hợp quá trình hình thành và

phát triển KN chuyên môn cho SV. Việc dạy học theo hướng tích hợp không chỉ giúp tận dụng hiệu quả thời gian và nguồn lực trong các môn học mà còn giúp SV phát triển kiến thức chuyên ngành sâu hơn.

GV nên đưa các KNM phù hợp vào chuẩn đầu ra của môn học mình giảng dạy, từ đó tạo cơ hội cho SV phát triển những KN này thông qua các hoạt động giảng dạy và học tập trên lớp. Việc này không chỉ nâng cao chất lượng đào tạo mà còn giúp SV sẵn sàng hơn cho môi trường làm việc sau khi tốt nghiệp.

Việc lồng ghép, tích hợp KNM vào hoạt động giảng dạy các học phần cần được tiến hành theo các bước:

Bước 1 Công bố Mục tiêu Bài học: GV cần công bố rõ ràng mục tiêu bài học và các KNM (KNM) cần lồng ghép, tích hợp để SV (SV) có định hướng hành động. Cụ thể, GV nên nêu rõ mục tiêu về kiến thức chuyên môn và các KNM mà SV cần rèn luyện qua bài học. Đồng thời, định hướng cách thức rèn luyện cho SV qua quá trình tham gia hoạt động, lĩnh hội và rèn luyện kiến thức, KN chuyên môn, cũng như trải nghiệm thực tế trong nghề nghiệp và cuộc sống.

Bước 2 Tạo Môi trường Học tập: GV cần tạo ra môi trường học tập tích cực để SV có thể lĩnh hội kiến thức và rèn luyện các KNM. Các biện pháp kỹ thuật hiện đại có thể được áp dụng, chẳng hạn như: Phương pháp xử lý tình huống; Nghệ thuật phá vỡ bang; Tổ chức trò chơi; Kỹ thuật phòng tranh

Mục đích là tạo ra tâm lý thoải mái, tự tin và khích lệ SV tích cực tham gia vào các hoạt động rèn luyện, từ đó phát triển kiến thức, KN chuyên môn và KNM.

Bước 3 Tổ chức Tình huống Dạy học: Bài học cần được tổ chức thông qua các tình huống dạy học, trong đó chứa đựng các tình huống có vấn đề để buộc người học phải tích cực tham gia. GV có trách nhiệm thu hút SV tham gia vào các hoạt động trải nghiệm nhằm lĩnh hội kiến thức, KN chuyên môn và KNM. Qua đó, SV sẽ có cơ hội thực hành và phát triển toàn diện hơn trong quá trình học tập.

Khi tổ chức bài dạy theo quan điểm tích hợp, GV không chỉ chú trọng vào nội dung kiến thức mà còn cần xây dựng một hệ thống hoạt động và thao tác tương ứng để dẫn dắt người học từng bước phát triển năng lực và KNM. Bài dạy tích hợp phải gồm những hoạt động phức hợp, yêu cầu sự kết hợp giữa kiến thức chuyên môn và KNM nhằm giải quyết các tình huống trong nghề nghiệp và cuộc sống.

Để thực hiện biện pháp này, GV cần có kiến thức chuyên môn vững vàng và hiểu biết sâu về KNM. Họ cũng phải có KN sư phạm tốt, làm chủ các phương

pháp và công cụ dạy học, đặc biệt là phương tiện dạy học hiện đại, nhằm phát triển KNM cho SV. Hơn nữa, GV cần có kinh nghiệm thiết kế kịch bản rèn luyện KNM trong quá trình xây dựng bài học.

Để tổ chức dạy học tích hợp phát triển KNM thành công, GV phải biên soạn giáo án phù hợp với trình độ của người học và điều kiện thực tiễn của cơ sở đào tạo, đồng thời đảm bảo các mục tiêu, nội dung và thời gian đã quy định.

Thứ ba, đổi mới hoạt động đánh giá theo hướng tiếp cận năng lực

Điều này tạo động lực cho quá trình rèn luyện KN chuyên môn và KNM của SV đạt hiệu quả cao. Nó kích thích SV tích cực vươn lên trong học tập và phát triển toàn diện về năng lực và phẩm chất nhân cách. Thông qua hoạt động đánh giá, GV và SV sẽ chú trọng hơn đến việc SV “làm được gì?” và “vận dụng được gì?” từ những kiến thức đã học trong thực tiễn học tập, lao động nghề nghiệp và cuộc sống. Đổi mới hoạt động kiểm tra, đánh giá sẽ thúc đẩy quá trình dạy học, giáo dục phát triển, giúp SV tích cực rèn luyện KN chuyên môn và KNM, từ đó khẳng định năng lực của bản thân và lập kế hoạch tự hoàn thiện.

Đổi mới cách đánh giá phải bắt đầu từ việc đổi mới phương pháp dạy. GV cần cải tiến từ thiết kế đề cương chi tiết môn học, hình thức tổ chức dạy học đến phương pháp dạy theo tiếp cận năng lực, chú trọng giúp SV hiểu và vận dụng kiến thức thay vì chỉ yêu cầu học thuộc lòng.

Trước tiên, GV cần thiết kế hệ thống các mục tiêu học tập tích hợp KNM theo ba cấp độ: Nhận biết, tái hiện; Hiểu, vận dụng, vận dụng thành thạo trong các tình huống khác nhau; Giải quyết vấn đề dựa trên phân tích, tổng hợp và đánh giá, thể hiện quan điểm cá nhân.

Từ hệ thống mục tiêu này, GV thiết lập ma trận ngân hàng câu hỏi để đánh giá năng lực của SV qua nhiều hình thức khác nhau. Đánh giá càng đa dạng thì kết quả càng khách quan. GV cần áp dụng các hình thức đánh giá như: đánh giá cá nhân, đánh giá nhóm, tự học, chuẩn bị bài ở nhà, tiểu luận, bài tập, thực hành, kiểm tra định kỳ và thi tổng kết cuối kỳ. Mục tiêu không chỉ là điểm số mà còn là sự tiến bộ trong năng lực của SV.

Quá trình dạy học cần bám sát năng lực của SV, và GV phải điều chỉnh cách thức tác động để SV cảm thấy hứng thú với học tập. Để đảm bảo đánh giá theo năng lực, GV cần tổ chức dạy học phân hóa một cách hiệu quả. Thông tin phản hồi thường xuyên từ GV giúp SV điều chỉnh kịp thời, đồng thời GV cũng có

thể điều chỉnh phương pháp dạy học.

Điều kiện thực hiện biện pháp này là các quy định về đánh giá kết quả học tập theo tiếp cận năng lực cần được thể hiện ngay từ thiết kế chương trình dạy học. GV và cán bộ quản lý cần thay đổi nhận thức về phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá hiện nay. GV cần nắm vững quy trình và cách thức kiểm tra, đánh giá theo tiếp cận năng lực. Nhà trường cũng cần có hệ thống văn bản hướng dẫn và quản lý hoạt động kiểm tra, đánh giá kết quả học tập và rèn luyện của SV theo cách tiếp cận này.

3. Kết luận

Trên cơ sở nghiên cứu một số vấn đề lý luận về KNM, chúng tôi đã đề xuất ba biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả rèn luyện KNM cho SV Trường Đại học Thủ Dầu Một. Để các biện pháp này đạt được kết quả như mong đợi, cần có sự đồng thuận và nhất quán trong nhận thức của cán bộ, GV, viên chức và SV về tầm quan trọng của việc rèn luyện KNM. Cần xác định nội dung, hình thức và phương pháp đào tạo, giáo dục phù hợp để phát triển KN nói chung và KNM nói riêng cho SV, từ đó góp phần nâng cao chất lượng đào tạo của nhà trường. Bên cạnh đó, cần tạo điều kiện đầu tư về kinh phí, cơ sở vật chất và trang thiết bị để tổ chức các hoạt động giáo dục, dạy học theo hướng chủ động, sáng tạo, đồng thời tăng cường hoạt động của SV. Môi trường học tập cần được xây dựng để SV có thể phát triển các KN nghề nghiệp và KNM, nhằm nâng cao chất lượng đào tạo và đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động. Ngoài ra, cần ban hành cơ chế chính sách để gắn kết chặt chẽ giữa nhà trường và doanh nghiệp, cũng như các cơ quan, tổ chức trong quá trình đào tạo, thực hiện đào tạo gắn với yêu cầu xã hội trong thời kỳ mới.

Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Thị Mỹ Lộc, Đinh Thị Kim Thoa (2012), *Hoạt động giáo dục giá trị sống và KN sống cho học sinh trung học*, Tài liệu tập huấn/bồi dưỡng giáo viên của Bộ GD&ĐT tập 1, trang 8, Hà Nội.
2. Huỳnh Ngọc Phiên, Trương Thị Lan Anh, Nguyễn Thị Ngọc Bích (2012), *Bí quyết thành công SV – cẩm nang thiết yếu của học sinh SV*, NXB Tổng Hợp, Tp. Hồ Chí Minh
3. Huỳnh Văn Sơn (2009), *Nhập môn KN sống*, NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội, trang 12-13.
4. Tạ Quang Thảo (2014), *Phát triển KNM cho SV các trường đại học, cao đẳng đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động trong giai đoạn hiện P.T. Quyên/ No.15_Mar 2020p.49-54*, Tạp chí giáo dục, số 329 ki 01, trang 27, 28, 29, tháng 3/2014.